

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

T diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lại H, sinh ngày 12/11/1982 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 7C, CT2A1 V, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 6 CT4 A8 M, Q, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hữu T và bà Hoàng Thị S; có vợ là: Ngô Thị Phương T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/3/2020; tạm giam ngày 17/3/2020; có mặt.

2. Trần Ngọc Hx, sinh ngày 02/9/1988 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 1/125 D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 38/342 M, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là: Nguyễn

Thị Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/3/2020; tạm giam ngày 17/3/2020; có mặt.

3. Phạm Chiến Th, sinh ngày 02/9/1985 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 29/125 D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú N (đã chết) và bà Trần Kim Y; có vợ là: Phạm Thanh H và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 46/2019 /HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân quận N, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị tạm giữ ngày 08/3/2020; tạm giam ngày 17/3/2020; có mặt.

4. Vũ Văn L, sinh ngày 25/12/1984 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 14/221 B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 08/3/2020; tạm giam ngày 17/3/2020; có mặt.

5. Lê TA, sinh ngày 23/6/1992 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 10/17/277 N, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Anh T , sinh năm 1981 và chị Trương Thị Thùy D, sinh năm 1986; cùng trú tại: Số 24/38 A, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt;

2. Anh Đào Văn V- sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 50/39 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt;

3. Anh Lê Đức L - sinh năm 1970 và chị Phạm Thị K, sinh năm 1973; cùng trú tại: Số 87/202 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt;

4. Anh Hoa Văn T, sinh năm 1994, Trú tại: 122/201 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, tHành phố Hải Phòng; Vắng mặt;

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; Trú tại: Số 33A C, phường H, quận L, Hải Phòng; Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L: Bà Nguyễn Thị Thanh H -Luật sư công ty Luật K- Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2020 Trần Ngọc Hx chở Lại H bằng xe máy Sirius màu đen của Hx và Lê TA đi một mình bằng xe máy Wave ZX màu đỏ (cả hai xe đều không rõ biển số) lang thang trên đường với ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, cả ba phát hiện thấy 01 xe máy Airblade màu vàng đen biển kiểm soát 15B1-836.57 của vợ chồng anh Hoàng Anh T (sinh năm 1981) và chị Trương Thị Thùy D (sinh năm 1986) trú tại số 24/38 A, phường L, Ngô Quyền, Hải Phòng, dừng ở đầu ngách 13/38 A (đối diện với cửa nHx anh T) không có ai trông coi nên đã bàn nhau quay lại để lấy. TA đứng cảnh giới, Hx giữ một bên tay lái còn H dùng chân đạp vào bên tay lái còn lại để làm gãy chốt khóa cổ xe Airblade. Sau đó H dắt xe ra đường An Đà, ngồi lên điều khiển xe, Hx điều khiển xe Sirius dùng chân đẩy phía sau, còn TA đi xe Wave ZX. Khi về đến phòng trọ của Hx tại 38/342 M, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, tHành phố Hải Phòng, TA đứng ngoài cảnh giới cho Hx tháo biển xe vất đi, H đấu điện cho xe nổ máy. Sau đó cả ba mang xe Airblade sang cửa hàng sửa xe của Vũ Văn L tại số 66 H, phường T, quận Hồng Bàng, Hải Phòng nói là xe vừa trộm cắp được và gạ bán cho L. Nhưng L chưa đồng ý mua và cho gửi xe lại. Đến ngày 08/2/2020 L đồng ý mua xe với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã cùng nhau ăn tiêu hết. Sau khi mua xe L đã mài số khung, số máy của xe, tháo hết các bộ phận của xe và bán phụ T cho một khách nam giới không quen biết được 6.700.000 đồng.

Kết luận định giá số 13/KL-HĐ ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, vàng màu đen, Biển kiểm soát 15B1-836.57 đến thời điểm bị xâm hại có giá 24.000.000 đồng .

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2020 Trần Ngọc Hx chở Lại H bằng xe Sirius màu đen không đeo biển số của Hx đi xem ai có sở hữ thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa số nHx 50/39 M, phường K, quận L, Hải Phòng, cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng của anh Đào Văn Việt -sinh năm 1976, trú tại: số 50/39 M, phường K, quận Lê Chân, Hải Phòng, dựng trước cửa nhà, bánh sau có khóa dây, không có người trông coi. Hx ngồi trên xe máy cảnh giới, H vào trong bê xe đạp điện ngồi lên sau xe máy giữ xe, Hx điều khiển xe chở về phòng trọ của Hà. Tại phòng trọ H lấy kim cắt khóa dây vất đi và đấu điện cho xe đạp điện rồi đi xe đến cầm cố cho bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1955) là chủ cửa hàng cầm đồ số 33A C, phường C, quận Lê Chân, Hải Phòng được 2.000.000 đồng. H và Hx chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Ngày 25/5/2020 bà Nguyễn Thị T đã giao nộp 01 xe đạp điện nhãn hiệu Ninja

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Kết luận định giá số 51/KL-ĐGTTTHS ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe đạp điện đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nijia cần định giá là 1.250.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 03/3/2020 Trần Ngọc Hx và Lại H rủ nhau đi mua thẻ game. Hx chở H bằng xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen không đeo biển số của Hà. Khi đi đến cửa nHx số 87/202 M, phường K, quận Lê Chân, Hải Phòng thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ biển kiểm soát 15B1-295.59 của anh Lê Đức L- sinh năm 1970, trú tại số 87/202 M, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ, không có ai trông coi nên Hx và H bàn nhau lấy trộm chiếc xe này. H đến đề xe nhưng xe không nổ máy nên đã dắt xe đi, Hx đi theo sau. Khi vào đến ngõ 39 M, Hx và H mở cốp xe thấy một túi xách nữ, 01 ví nam, khoảng 6.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Hx và H chia nhau số tiền ăn tiêu hết, H giữ lại ví nam để sử dụng, còn các tài sản khác thì vất đi. Hx và H để lại xe trong ngõ rồi về nHx trọ thì thấy Phạm Chiến Th và Vũ Anh T - sinh năm 1984; trú tại: Số 17/36/30 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang ở nhà. Hx nói với Th là vừa trộm cắp được một chiếc xe đang để tại ngõ 39 M nhờ Th cầm cờ lê đến tháo biển, đem đi đấu điện, xong việc thì gọi cho Hx đến mang xe đi bán. Hx nói với T là mượn xe của bạn nhưng không hiểu sao xe lại bị chết máy nên nhờ T đi cùng Th mang đi sửa. Th chở T bằng xe Sirius màu đen đến ngõ 39 M thì Th bảo T đứng đầu ngõ chờ, một mình Th đi vào trong ngõ dùng cờ lê tháo biển xe vất đi rồi dắt xe ra chỗ T. T ngồi lên xe Airblade còn Th đi xe Sirius đẩy phía sau đến cửa Hàng sửa xe đường Chợ Hàng thì Th bảo T đi xe Sirius về trước, còn Th ở lại sửa xe. Sửa xe xong Th gọi điện cho Hx và H đến, Hx và H đi xe Sirius T mang về đến chỗ Th rồi Hà, H, Th đi xe đến cửa Hàng sửa xe của Vũ Văn L và nói với L xe vừa trộm cắp được và gạ bán cho L. L không đồng ý mua nên H, Hà, Th gửi xe lại cửa Hàng của L. Khi về đến nHx trọ thì L gọi điện cho Hx gạ mua xe nhưng Hx không muốn bán nữa. Khi xe được gửi tại cửa hàng của L, do sợ bị công an phát hiện nên L đã mài số khung số máy của xe đi. Sáng ngày 04/3/2020 H quay lại lấy xe và xin L chiếc biển số 17B9-145.86 lắp vào xe rồi dán đề can màu đen lên xe và mang xe về để H, Hà, Th sử dụng, đến ngày 06/3/2020 thì bị thu giữ. H, Hà, Th không nói cho T biết chiếc xe Airblade là tài sản do trộm cắp mà có.

Kết luận định giá số 17/KL- ĐGTTTHS ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Tổng giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda loại Airblade, màu sơn trắng đỏ, mang biển số 17B9-145.86 là 11.000.000 đồng, 01 ví nam màu nâu đã qua sử dụng, dạng ví gấp, giá trị còn lại được định giá là: 150.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 11.150.000 đồng. Không định giá với chiếc túi xách nữ, lý do: không

đủ căn cứ để định giá do không xác định được rõ nguồn gốc, nhãn hiệu.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/3/2020 Lại H chở Phạm Chiến Th bằng xe Airblade đeo biển số 17B9-145.86 đi tìm ai có sơ hở thì trộm cắp Th mang theo một vạm phá khóa. Khi đi đến nHx số 122/201 T, quận Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 89E1-181.94 của anh Hoa Văn T, sinh năm 1994, trú tại 122/201 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng để ở cửa nHx không có ai trông coi. Th xuống dắt xe đi vào trong ngách 120/201 Trần Nguyên Hãn còn H đi sau cảnh giới. Khi ra đến đường Hoàng Minh Thảo, Th ngồi lên xe Wave, H đi xe Airblade dùng chân đẩy sau. Khi đi vào khu vực Đ Th dùng vạm mở khóa điện của xe, sau đó Th và H đi hai xe sang cửa Hàng sửa xe của Vũ Văn L nói xe trộm cắp được và bán cho L được 3.000.000 đồng, H và Th chia nhau ăn tiêu hết. Tại cửa Hàng của L, H tháo ốc biển số xe Wave còn L giật biển số giấu vào khe tường nHx vệ sinh. Sau khi H và Th về L tháo rời các bộ phận của xe ra, dùng máy mài một phần số khung số máy.

Hồi 18 giờ cùng ngày anh Hoa Văn T phát hiện xe đã mất qua theo dõi camera nên đã giao nộp 01 USB lưu giữ video hình ảnh hai nam giới mặc trang phục tối màu điều khiển xe Honda Airblade biển kiểm soát 17B9-14586 trộm cắp chiếc xe của anh.

Đến 18 giờ 30 phút lực L công an phường Dư Hàng Kênh và phường Trần Nguyên Hãn kiểm tra phát hiện tại nHx số 38/342 M, phường L, Lê Chân, Hải Phòng do Trần Ngọc Hx thuê, tại đây có mặt Lại H và Phạm Chiến Th, thu giữ tại phòng trọ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển kiểm soát 17B9-145.86.

Khoảng 21 giờ cùng ngày lực L công an kiểm tra thu giữ tại cửa Hàng sửa xe của Vũ Văn L tại số 66 H, phường T quận Hồng Bàng, Hải Phòng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển số, không lắp yếm, không lắp yên, không lắp gương, phần chắn bùn phía sau ghi chữ A52 Xo bằng bút xóa màu trắng; 01 yên xe máy bọc da màu đen; 01 bộ nhựa xe máy gồm: 02 cánh yếm, 01 mặt nạ, 01 nhựa vông xe, 02 ốp sườn khung, 01 đế chân trước, 01 tay nắm đất phía sau xe máy là những bộ phận L tháo rời từ xe Wave mua của H và Th.

Ngày 07/3/2020 Vũ Văn L giao nộp 01 biển số xe 89E1-181.94.

Kết luận giám định số 175/KLGD ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tHành phố Hải Phòng kết luận biển kiểm soát 17B9-145.86 là biển giả, biển kiểm soát 89E1-181.94 là biển thật.

Ngày 07/3/2020 Phạm Chiến Th giao nộp 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, Lại H giao nộp 01 áo khoác nỉ có khóa kéo, 01 quần nỉ màu đen là quần áo Th và H mặc đi trộm cắp vào ngày 06/3/2020.

Kết luận định giá số 15/KL-ĐGTTTHS ngày 07/3/2020 của Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda loại Wave màu sơn trắng – đen – bạc, không đeo biển số, số khung 2112DY129001, số máy C12E5129158. Tại thời điểm định giá chiếc xe mô tô 2 bánh còn hoạt động bình thường, xe không yếm, không có phần nhựa xe, xe có lốp mòn, phanh mòn, thiếu hai gương chiếu hậu giá trị còn lại của xe là 4.000.000 đồng;

- 01 bọc yên xe máy bao da màu đen đã qua sử dụng, giá trị còn lại được định giá là 200.000 đồng

- 01 bộ nhựa xe máy gồm: 02 cánh yếm, 01 mặt nạ, 01 nhựa vông xe, 02 ốp sườn khung, 01 đế chân trước, 01 tay nắm dắt xe máy, giá trị còn lại của tài sản là 1.950.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của các tài sản cần định giá là 6.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSLC ngày 21/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Lại H, Trần Ngọc Hà, Lê TA về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Chiến Th về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn L về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ Hành vi của mình theo nội dung trên.

Bị hại anh Hoàng Anh T và chị Trương Thị Thùy D trong quá trình điều tra khai báo: Ngày 07/3/2020 khi đi chơi giao thừa về anh T để xe nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen BKS 15B1-83657 ở đầu ngách 13/38 An Đà, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, sau đó anh T phát hiện tài sản đã bị mất nhưng nghĩ không thể tìm lại được xe nên anh T và chị D không trình báo cơ quan điều tra ngay. Đến nay anh T và chị D đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt của mình.

Bị hại anh Đào Văn Việt khai báo: Chiếc xe điện nhãn hiệu Nijia của anh để ở trước cửa nhà có khóa xe nhưng sau đó phát hiện xe mất. Hiện nay đã nhận lại xe nên anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình ngoài ra anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị hại anh Lê Đức L và chị Phạm Thị K khai nhận: anh chị bị mất chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 15B1-295.59, ngoài ra trong cặp xe còn có 01 túi xách nữ đã cũ trong có 01 ví da nam; 6.000.000 đồng tiền mặt; chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức L; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị K. Đến nay anh L và chị K đã nhận lại 01 chiếc xe, 01 ví da nam; đối với 01 túi xách nữ đã cũ anh chị không không yêu cầu định giá và số giấy tờ cá

nhân sẽ tự khắc phục nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Yêu cầu các bị cáo phải trả cho anh chị số tiền 6.000.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt của anh chị.

Bị hại anh Hoa Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/3/2020 anh T để xe moto BKS: 89^E1-181.94 trước cửa số nHx 122/120 T, Lê Chân, Hải Phòng, sau đó bị mất, trong cốp xe còn có 01 áo mưa màu xám; 01 đôi găng tay bằng vải; 01 dây chun vàng cam. Qua theo dõi camera nên đã phát hiện và ra trình báo cơ quan công an. Đến nay anh T nhận lại tài sản đầy đủ anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Đối với áo mưa, dây chun, đôi găng tay vải giá trị sử dụng không còn nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Người liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày khi H mang xe đạp điện nhãn hiệu Nijia ra hiệu cầm đồ của bà, khi mua tài sản của Lại H nhưng bà không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua với giá 2.000.000 đồng. Nay bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà.

T diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lại H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc Hx mức án từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê TA mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Chiến Th mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung của hai tội từ 27 tháng đến 33 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 46/2019/HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, tHành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung của hai bản án từ 39 tháng đến 45 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn L mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Đào Văn Việt; anh Hoa Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Anh T và chị Trương Thị Thùy D mặc dù chưa nhận lại tài sản của mình đã bị các bị cáo chiếm đoạt nhưng không yêu cầu các bị cáo H, Hx và TA phải bồi thường nên cũng đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Lê Đức L và chị Phạm Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tiền mặt đã bị các bị cáo H và Hx chiếm đoạt và các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã tự nguyện xin được bồi thường cho anh L và chị K nên đề nghị HĐXX buộc các bị cáo Hà, H phải liên đới bồi thường cho chị K và anh L số tiền 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 3.000.000 đồng.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T người cầm cố chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia cho H được 2.000.000 đồng, nay bà Thu không có yêu cầu buộc H và Hx phải trả lại cho bà Thu nên không đặt ra trách nhiệm với các bị cáo và không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với Vũ Văn L sau khi mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade từ H, Hx và TA với giá 5.000.000 đồng sau đó bán cho người nam giới không quen biết với giá 6.700.000 đồng nên đề nghị HĐXX buộc L phải nộp lại số tiền thu L bất chính là 1.700.000 đồng để sung quỹ NHx nước.

Số tiền 3.000.000 đồng H, Th bán chiếc xe chiếm đoạt của anh T cho L. Nay tài sản đã thu hồi, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên buộc H và Th phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu L bất chính để sung quỹ NHx nước. Mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen thu giữ của Phạm Chiến Th; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo, 01 quần nỉ màu đen thu giữ của Lại H; 01 biển số xe giả mang số 17B9-145.86 là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản đồng thời không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy .

Đối với việc Lại H và Trần Ngọc Hà, Phạm Chiến Th, Vũ Văn L còn khai nhận vào khoảng tháng 02/2020 các bị cáo đã có Hành vi thực hiện 03 vụ trộm

cấp khác tại phường Kênh D, quận Lê Chân. Nhưng ngoài lời khai của các đối tượng, hiện nay chưa thu giữ được tài sản, chưa xác minh được bị hại nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu khi mua tài sản của Lại H nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc anh Vũ Anh T được Trần Ngọc Hx nhờ đi cùng Phạm Chiến Th đến lấy xe Airlade BKS: 15B1-295.59 mang đi sửa giúp vào ngày 03/3/2020 nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý T nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo H, Hx phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo L, Th, TA phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L: Hoàn toàn nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố đối với L cũng như bản luận tội tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên cũng đề nghị HĐXX xem xét căn nguyên dẫn đến Hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các điều kiện khác của bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bản thân L làm nghề sửa chữa xe máy nên cần có phụ T xe để thay thế, sửa chữa xe cho khách. Chính vì vậy mà khi các bị cáo H, Hà, TA và Th sau khi chiếm đoạt tài sản của người khác đã mang sang gạ bán cho L. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên L đã hai lần mua xe moto do các bị cáo Hà, H, Th mang sang gạ bán và 01 lần cho các bị cáo khác gửi lại xe tại nHx mình. Nhưng tài sản cũng đã thu hồi trả lại cho bị hại, gây thiệt hại chưa lớn đối với các bị hại, Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tHành khẩn khai báo, tự nguyện xin nộp lại số tiền thu L bất chính từ việc bán tài sản mà các bị cáo khác chiếm đoạt của người khác nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý

kiến hay khiêu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 25/01/2020 đến ngày 06/3/2020, các bị cáo Lại H, Trần Ngọc Hà, Lê TA, Phạm Chiến Th đã có Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sau đó mang gửi, bán cho Vũ Văn L để lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 01 giờ ngày 25/01/2020 Lại H, Trần Ngọc Hà, Lê TA đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy Airblade, BKS: 15B1-836.57 của anh Hoàng Anh T và chị Trương Thị Thùy D tại số 13/38 A, Đ Ngô Quyền, Hải Phòng trị giá 24.000.000 đồng. Sau đó mang bán cho Vũ Văn L với giá 5.000.000 đồng và chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2020 Lại H và Trần Ngọc Hx đã lén lút chiếm đoạt của anh Đào Văn Việt 01 chiếc xe đạp điện Nijia trị giá 1.250.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 03/3/2020 Lại H và Trần Ngọc Hx lại cùng nhau lén lút chiếm đoạt của anh Lê Đức L và chị Phạm Thị K 01 chiếc xe Airblade; mang BKS: 15B1-295.59 trị giá 11.000.000 đồng; 01 chiếc túi xách bên trong có 6.000.000 đồng và 01 chiếc ví da trị giá 150.000 đồng tại số 87/202 M, D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Sau đó cùng Phạm Chiến Th phá khóa và mang xe moto đó đến gạ bán cho Vũ Văn L, nhưng L không mua mà cho gửi lại tại nHx của L, sau đó các bị cáo đã lấy lại và sử dụng phương tiện đi lại.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 Lại H và Phạm Chiến Th lén lút cùng nhau chiếm đoạt của anh Hoa Văn T 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HondaWave biển kiểm soát 89E1-181.94 trị giá 6.150.000 đồng, sau đó mang bán cho Vũ Văn L với giá 3.000.000 đồng và chia nhau tiêu sài hết.

Như vậy Lại H đã bốn lần thực hiện Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 48.550.000 đồng; Trần Ngọc Hx có ba lần thực hiện Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là: 42.400.000 đồng; Phạm Chiến Th một lần lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 6.150.000 đồng và thực hiện Hành vi tiêu thụ tài sản trị giá 11.000.000 đồng do Lại H và Trần Ngọc Hx chiếm đoạt của người khác; Lê TA một lần trộm cắp tài sản trị giá 24.000.000 đồng; Vũ Văn L hai lần thực hiện Hành vi tiêu thụ tài sản, tổng trị giá tài sản là 30.150.000 đồng và một lần thực hiện Hành vi chứa chấp tài sản với trị giá là 11.000.000 đồng, do Lại H, Phạm Chiến Th, Trần Ngọc Hx chiếm đoạt.

Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lại H, Trần Ngọc Hà, Lê TA đã đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Chiến Th đồng phạm cùng với Lại H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn L phạm tội Chứa chấp và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 21/6/2020 và quan điểm của T diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tại phiên tòa truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên HĐXX xét thấy cần xử các bị cáo một mức án nghiêm bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Trong vụ án này đối với Hành vi Trộm cắp tài sản các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người tham gia thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Trần Ngọc Hx thực hiện số lần phạm tội ít hơn H nên chịu mức án thấp hơn H nhưng cao hơn Th và TA. Tuy nhân thân H và Hx chưa có tiền án tiền sự nhưng lần phạm tội này các bị cáo đã cùng nhau nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với Phạm Chiến Th tuy chỉ tham gia cùng Hx và H trong việc đưa tài sản do Hx và H chiếm đoạt đi tiêu thụ và phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng H trong việc chiếm đoạt tài sản của anh T. Nhưng do nhân thân của Th đã có 01 tiền án tại bản án số 46/2019/HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đến nay bị cáo chưa thi Hành hình phạt do đó bản án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Vũ Văn L bị cáo phạm tội không có đồng phạm, nhưng L đã hai lần thực hiện Hành vi tiêu thụ tài sản do nhóm H, Hà, TA và Th chiếm đoạt của người khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bị cáo còn 1 lần cho các bị cáo khác gửi lại tài sản mặc dù biết là do họ chiếm đoạt của người khác nên HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Lê TA bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn về Hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Lê TA, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ngày 08/4/2020 đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đầu thú về Hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng cho bị cáo TA được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà quyết tâm cải tạo bản thân.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Đào Văn Vt, Hoa Văn T đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của họ; anh Hoàng Anh T và chị Trương Thị Thùy D mặc dù chưa nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt nhưng đến nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các bị hại trên đến nay đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho họ nên HĐXX không xem xét đặt ra trách nhiệm đối với các bị cáo.

Anh Lê Đức L và chị Phạm Thị K đã nhận lại 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Airblade; 01 chiếc ví nam. Nay anh L và chị K yêu cầu được bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tiền mặt đã bị các bị cáo chiếm đoạt. HĐXX xét thấy bị cáo Hx và H đã chiếm đoạt số tài sản của anh L và chị K nên HĐXX buộc các bị cáo Hà, H phải liên đới bồi thường cho chị K và anh L số tiền 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải chịu bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu là người cầm chiếc xe cho H với giá 2.000.000 đồng, nay bà Thu không yêu cầu H phải trả lại cho bà Thu nên HĐXX cũng không xem xét đặt ra trách nhiệm với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen thu giữ của Phạm Chiến Th; 01 áo khoác nữ có khóa kéo, 01 quần nữ màu đen thu giữ của Lại H; 01 biển số giả 17B9-145.86 do L giao nộp. HĐXX xét thấy đây là vật chứng do các bị cáo sử dụng trong quá trình chiếm đoạt tài sản của các bị hại và hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Vũ Văn L sau khi mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen biển kiểm soát 15B1-836.57 từ H, Hx và TA với giá 5.000.000 đồng sau đó bán lại cho người nam giới không quen biết với giá 6.700.000 đồng nên HĐXX buộc L phải nộp lại số tiền thu L bất chính là 1.700.000 đồng để sung quỹ NHx nước.

- Việc Lại H và Phạm Chiến Th sau khi chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave, biển kiểm soát 89E1-181.94 của anh Hoa Văn T đã mang bán cho Vũ Văn L được số tiền 3.000.000 đồng. Đến nay anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX buộc H và Th mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu L bất chính để sung quỹ NHx nước,

[9] Về án phí: Bị cáo Lại H, Trần Ngọc Hx mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê TA, Phạm Chiến Th, Vũ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Lại H và Trần Ngọc Hà, Phạm Chiến Th, Vũ Văn L khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp khác tại phường Kênh D, Lê Chân, Hải Phòng vào khoảng tháng 02/2020, ngoài lời khai của các đối tượng, cơ quan cảnh sát Điều tra chưa thu giữ được tài sản, chưa xác minh được bị hại hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu khi mua tài sản của Lại H nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc anh Vũ Anh T được Trần Ngọc Hx nhờ đi cùng Phạm Chiến Th đến lấy xe Airlade mang đi sửa giúp vào ngày 03/3/2020. T không được Hà, H và Th cho biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lại H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 3 năm 2020.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc Hx 24 (Hai mươi tư

) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 3 năm 2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Chiến Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp với bản án số 46/2019 /HSST ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08 tháng 3 năm 2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 3 năm 2020.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê TA 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hành án, bị cáo được trừ những ngày tạm giữ trước đó từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

6. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lại H; bị cáo Trần Ngọc Hx mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đức L và chị Phạm Thị K số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi Hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen thu giữ của Phạm Chiến Th; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo, 01 quần nỉ màu đen thu giữ của Lại H; 01 biển số giả 17B9-145.86. (Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 24/6/2020 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

- Buộc Phạm Chiến Th, Lại H mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng; Vũ Văn L phải nộp lại số tiền 1.700.000 đồng tiền thu L bắt chính để sung quỹ NHx nước.

8.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê TA, Phạm Chiến Th, Vũ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ NHx nước .

Bị cáo Trần Ngọc Hx, Lại H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ NHx nước.

9.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại anh T, chị D, anh Việt, chị K, anh L, anh T và người có quyền L và nghĩa vụ liên quan bà Thu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

10. “Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi Hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường An D, phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, tHành phố Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, tHành phố Hải Phòng;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tHành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi Hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

